



**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110901601

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Chữ ký | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|--------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2310010104 | Đào Nhật Anh           | 19/05/2000 |        |       |         |          | C25TH3 |         |
| 2   | 2510100004 | Nguyễn Trần Quảng Bình | 05/09/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 3   | 2510100040 | Thạch Thái Dương       | 07/10/2007 |        |       |         |          | C27QT2 |         |
| 4   | 2510100022 | Nguyễn Minh Hải        | 15/05/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 5   | 2510100012 | Lê Nguyễn Kim Hằng     | 01/07/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 6   | 2510100029 | Lê Thị Trung Hậu       | 17/06/2006 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 7   | 2510100024 | Lê Thị Cẩm Hoa         | 16/03/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 8   | 2510100007 | Trần Thanh Huỳnh       | 02/09/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 9   | 2510100025 | Đặng Văn Hùng          | 28/05/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 10  | 2510100014 | Nguyễn Vũ Khang        | 12/07/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 11  | 2510100041 | Trần Phúc An Khang     | 14/03/2007 |        |       |         |          | C27QT2 |         |
| 12  | 2210010141 | Đỗ Văn Hoàng Khanh     | 08/12/2002 |        |       |         |          | C24TH4 |         |
| 13  | 2510100038 | Nguyễn Thị Trúc Lam    | 26/06/2007 |        |       |         |          | C27QT2 |         |
| 14  | 2510100019 | Võ Thanh Lâm           | 24/02/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 15  | 2510100026 | Cao Lê Khánh Ly        | 29/10/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 16  | 2510100002 | Nguyễn Diễm My         | 21/09/2005 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 17  | 2510100011 | Lê Ngọc Nga            | 26/09/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 18  | 2510100039 | Trần Thị Bích Ngọc     | 14/12/2007 |        |       |         |          | C27QT2 |         |
| 19  | 2510100010 | Phạm Khắc Nguyên       | 05/12/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 20  | 2510100018 | Trần Tiến Phát         | 24/05/2007 |        |       |         |          | C27TA  | VT      |
| 21  | 2510100030 | Mai Thúy Phượng        | 12/01/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 22  | 2510100013 | Võ Quỳnh Phương Uyên   | 08/06/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 23  | 2510100028 | Võ Ngọc Diễm Quỳnh     | 26/08/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 24  | 2510100008 | Nguyễn Quán Thành      | 05/03/2006 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 25  | 2510100020 | Ngô Minh Thi           | 29/11/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 26  | 2510100034 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên    | 22/10/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |
| 27  | 2510100032 | Nguyễn Minh Tiên       | 07/03/2007 |        |       |         |          | C27QT1 |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên       | Ngày sinh  | Chữ ký        | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------|------------|---------------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 28  | 2510100031 | Đinh Thị Cẩm Tú | 28/04/2007 | <i>Cẩm Tú</i> |       |         |          | C27QT1 |         |

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*Phạm Quỳ Lan*



Ngày 13 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

*Đinh Thị Cẩm Tú*

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tin học

Mã bài thi: 71WHFM

Thời gian thi: 13/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Cao Thị Ngọc Ký tên: [Signature]  
Giám thị 2: Phạm A. B. Ký tên: [Signature]  
Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Chữ ký             | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|--------------------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2310010104 | Đào Nhật Anh           | 19/05/2002 | <u>[Signature]</u> | 5.4     | Năm, bốn | C25TH3 |         |
| 2   | 2510100004 | Nguyễn Trần Quảng Bình | 05/09/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.2     | Năm, hai | C27QT1 |         |
| 3   | 2510100040 | Thạch Thái Dương       | 07/10/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám | C27QT2 |         |
| 4   | 2510100022 | Nguyễn Minh Hải        | 15/05/2007 | <u>[Signature]</u> | 6.2     | Sáu, hai | C27QT1 |         |
| 5   | 2510100012 | Lê Nguyễn Kim Hằng     | 01/07/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.4     | Năm, bốn | C27QT1 |         |
| 6   | 2510100029 | Lê Thị Trung Hậu       | 17/06/2006 | <u>[Signature]</u> | 5.4     | Năm, bốn | C27QT1 |         |
| 7   | 2510100024 | Lê Thị Cẩm Hoa         | 16/03/2007 | <u>[Signature]</u> | 4       | Bốn      | C27QT1 |         |
| 8   | 2510100025 | Đặng Văn Hùng          | 28/05/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.6     | Năm, sáu | C27QT1 |         |
| 9   | 2510100007 | Trần Thanh Huỳnh       | 02/09/2007 | <u>[Signature]</u> | 6       | Sáu      | C27QT1 |         |
| 10  | 2510100014 | Nguyễn Vũ Khang        | 12/07/2007 | <u>[Signature]</u> | 4.2     | Bốn, hai | C27QT1 |         |
| 11  | 2510100041 | Trần Phúc An Khang     | 14/03/2007 | <u>[Signature]</u> | 4.2     | Bốn, hai | C27QT2 |         |
| 12  | 2210010141 | Đỗ Văn Hoàng Khanh     | 08/12/2002 | <u>[Signature]</u> | 5.4     | Năm, bốn | C24TH4 |         |
| 13  | 2510100038 | Nguyễn Thị Trúc Lam    | 26/06/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám | C27QT2 |         |
| 14  | 2510100019 | Võ Thanh Lâm           | 24/02/2007 | <u>[Signature]</u> | 6.4     | Sáu, bốn | C27QT1 |         |
| 15  | 2510100026 | Cao Lê Khánh Ly        | 29/10/2007 | <u>[Signature]</u> | 4       | Bốn      | C27QT1 |         |
| 16  | 2510100002 | Nguyễn Diễm My         | 21/09/2005 | <u>[Signature]</u> | 7.2     | Bảy, hai | C27QT1 |         |
| 17  | 2510100011 | Lê Ngọc Nga            | 26/09/2007 | <u>[Signature]</u> | 4.8     | Bốn, tám | C27QT1 |         |
| 18  | 2510100039 | Trần Thị Bích Ngọc     | 14/12/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.4     | Năm, bốn | C27QT2 |         |
| 19  | 2510100010 | Phạm Khắc Nguyên       | 05/12/2007 | <u>[Signature]</u> | 8.6     | Tám, sáu | C27QT1 |         |
| 20  | 2510100030 | Mai Thúy Phương        | 12/01/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám | C27QT1 |         |
| 21  | 2510100013 | Võ Quỳnh Phương Quyên  | 08/06/2007 | <u>[Signature]</u> | 8.2     | Tám, hai | C27QT1 |         |
| 22  | 2510100028 | Võ Ngọc Diễm Quỳnh     | 26/08/2007 | <u>[Signature]</u> | 6.2     | Sáu, hai | C27QT1 |         |
| 23  | 2510100008 | Nguyễn Quán Thành      | 05/03/2006 | <u>[Signature]</u> | 6.8     | Sáu, tám | C27QT1 |         |
| 24  | 2510100020 | Ngô Minh Thi           | 29/11/2007 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám | C27QT1 |         |
| 25  | 2510100034 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên    | 22/10/2007 | <u>[Signature]</u> | 6.2     | Sáu, hai | C27QT1 |         |
| 26  | 2510100032 | Nguyễn Minh Tiên       | 07/03/2007 | <u>[Signature]</u> | 6       | Sáu      | C27QT1 |         |
| 27  | 2510100031 | Đinh Thị Cẩm Tú        | 28/04/2007 | <u>[Signature]</u> | 4.4     | Bốn, bốn | C27QT1 |         |

#### Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 27

Số sinh viên đạt: 27

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm A. B.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Đinh Minh Tân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110901601

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Chữ ký                                                                              | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2510100021 | Nguyễn Thị Hồng Thu   | 13/03/2007 |    |       |         |          | C27QT1 |         |
| 2   | 2510100037 | Nguyễn Lê Anh Thu     | 09/02/2006 |    |       |         |          | C27QT2 |         |
| 3   | 2510100006 | Cao Thùy Trang        | 28/02/2004 |    |       |         |          | C27QT1 |         |
| 4   | 2510100035 | Lê Nguyễn Nhật Trường | 22/10/2006 |    |       |         |          | C27QT1 |         |
| 5   | 2510100033 | Nguyễn Kiến Văn       | 21/10/2006 |    |       |         |          | C27QT1 |         |
| 6   | 2510100005 | Vũ Hà Vân             | 12/03/2005 |    |       |         |          | C27QT1 |         |
| 7   | 2510100042 | Nguyễn Hồng Nhựt Vinh | 29/09/2005 |    |       |         |          | C27QT2 |         |
| 8   | 2510100023 | Huỳnh Khánh Vy        | 16/12/2007 |  |       |         |          | C27QT1 |         |
| 9   | 2510100003 | Nguyễn Thị Kiều Vy    | 12/09/2007 |  |       |         |          | C27QT1 |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 9 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 9 / 9 .

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Phạm Dương Khang

Ngày 13 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Dương Minh Tâm

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tin học

Mã bài thi: QLWZ03

Thời gian thi: 13/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Trần T. Tuyên Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Ng. TNT. Lue Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Chữ ký             | Điểm số | Điểm chữ  | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------------------|---------|-----------|--------|---------|
| 1   | 2510100021 | Nguyễn Thị Hồng Thu   | 13/03/2007 | <u>[Signature]</u> | 2.8     | Hai, tám  | C27QT1 |         |
| 2   | 2510100037 | Nguyễn Lê Anh Thư     | 09/02/2006 | <u>[Signature]</u> | 5.2     | Năm, hai  | C27QT2 |         |
| 3   | 2510100006 | Cao Thùy Trang        | 28/02/2004 | <u>[Signature]</u> | 6.2     | Sáu, hai  | C27QT1 |         |
| 4   | 2510100035 | Lê Nguyễn Nhật Trường | 22/10/2006 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám  | C27QT1 |         |
| 5   | 2510100005 | Vũ Hà Vân             | 12/03/2005 | <u>[Signature]</u> | 5.6     | Năm, sáu  | C27QT1 |         |
| 6   | 2510100033 | Nguyễn Kiến Văn       | 21/10/2006 | <u>[Signature]</u> | 6       | Sáu       | C27QT1 |         |
| 7   | 2510100042 | Nguyễn Hồng Nhựt Vinh | 29/09/2005 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám  | C27QT2 |         |
| 8   | 2510100003 | Nguyễn Thị Kiều Vy    | 12/09/2007 | <u>[Signature]</u> | 9.6     | Chín, sáu | C27QT1 |         |
| 9   | 2510100023 | Huỳnh Khánh Vy        | 16/12/2007 | <u>[Signature]</u> | 3.8     | Ba, tám   | C27QT1 |         |

**Lưu ý:**

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 9

Số sinh viên đạt: 7

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA/PHÒNG**

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quynh Loan

Ngày 13 tháng 11 năm 2025

**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Đỗ Thị Minh Tâm

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 16/9/25 Giờ thi: 7g10 Phòng thi: D13

Giám thị 1: Nguyễn Minh Tân Ký tên: Tân

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên          | Ngày sinh | Mã lớp     | Chữ ký | Điểm số       | Điểm chữ | Ghi chú  |
|-----|------------|--------------------|-----------|------------|--------|---------------|----------|----------|
| 1   | 2510100004 | Nguyễn Trần Quảng  | Bình      | 05/09/2007 | C27QT1 | <u>Bình</u>   | 6.5      | Sau năm  |
| 2   | 2510100009 | Ngô Thị Mỹ         | Hà        | 29/04/2007 | C27QT1 | .             | .        |          |
| 3   | 2510100022 | Nguyễn Minh        | Hải       | 15/05/2007 | C27QT1 | <u>Minh</u>   | 7.5      | Bảy năm  |
| 4   | 2510100012 | Lê Nguyễn Kim      | Hằng      | 01/07/2007 | C27QT1 | <u>Kim</u>    | 7.0      | Bảy năm  |
| 5   | 2510100029 | Lê Thị Trung       | Hậu       | 17/06/2006 | C27QT1 | <u>Trung</u>  | 7.0      | Bảy năm  |
| 6   | 2510100024 | Lê Thị Cẩm         | Hoa       | 16/03/2007 | C27QT1 | <u>Hoa</u>    | 6.5      | Sáu năm  |
| 7   | 2510100007 | Trần Thanh         | Huỳnh     | 02/09/2007 | C27QT1 | <u>Thanh</u>  | 7.0      | Bảy năm  |
| 8   | 2510100025 | Đặng Văn           | Hùng      | 28/05/2007 | C27QT1 | <u>Hùng</u>   | 7.5      | Bảy năm  |
| 9   | 2510100014 | Nguyễn Vũ          | Khang     | 12/07/2007 | C27QT1 | <u>Chang</u>  | 2.0      | Hai năm  |
| 10  | 2510100019 | Võ Thanh           | Lâm       | 24/02/2007 | C27QT1 | <u>Lâm</u>    | 7.0      | Bảy năm  |
| 11  | 2510100017 | Võ Diên            | Lộc       | 03/10/2004 | C27QT1 | .             | .        |          |
| 12  | 2510100026 | Cao Lê Khánh       | Ly        | 29/10/2007 | C27QT1 | <u>Ly</u>     | 5.0      | Năm năm  |
| 13  | 2510100002 | Nguyễn Diễm        | My        | 21/09/2005 | C27QT1 | <u>My</u>     | 7.5      | Bảy năm  |
| 14  | 2510100011 | Lê Ngọc            | Nga       | 26/09/2007 | C27QT1 | <u>Ngoc</u>   | 9.0      | Chín năm |
| 15  | 2510100010 | Phạm Khắc          | Nguyên    | 05/12/2007 | C27QT1 | <u>Ng</u>     | 7.0      | Bảy năm  |
| 16  | 2510100016 | Huỳnh Hoàng Phương | Nhi       | 31/10/2006 | C27QT1 | .             | .        |          |
| 17  | 2510100018 | Trần Tiến          | Phát      | 24/05/2007 | C27QT1 | <u>Tiến</u>   | 4.0      | Bốn năm  |
| 18  | 2510100030 | Mai Thúy           | Phượng    | 12/01/2007 | C27QT1 | <u>Thy</u>    | 8.0      | Tám năm  |
| 19  | 2510100013 | Võ Quỳnh Phương    | Quỳnh     | 08/06/2007 | C27QT1 | <u>Phuong</u> | 7.0      | Bảy năm  |
| 20  | 2510100028 | Võ Ngọc Diễm       | Quỳnh     | 26/08/2007 | C27QT1 | <u>Diem</u>   | 7.5      | Bảy năm  |
| 21  | 2510100008 | Nguyễn Quán        | Thành     | 05/03/2006 | C27QT1 | <u>Quán</u>   | 8.0      | Tám năm  |
| 22  | 2510100020 | Ngô Minh           | Thi       | 29/11/2007 | C27QT1 | <u>Thi</u>    | 7.0      | Bảy năm  |
| 23  | 2510100021 | Nguyễn Thị Hồng    | Thu       | 13/03/2007 | C27QT1 | <u>Hong</u>   | 7.0      | Bảy năm  |
| 24  | 2510100034 | Nguyễn Thị Cẩm     | Tiên      | 22/10/2007 | C27QT1 | <u>Camp</u>   | 8.0      | Tám năm  |
| 25  | 2510100032 | Nguyễn Minh        | Tiên      | 07/03/2007 | C27QT1 | <u>Minh</u>   | 7.5      | Bảy năm  |
| 26  | 2510100006 | Cao Thùy           | Trang     | 28/02/2004 | C27QT1 | <u>Thuy</u>   | 8.5      | Tám năm  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên                     | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 27  | 2510100015 | Phạm Ngọc Phương <b>Trang</b> | 09/10/2007 | C27QT1 | .      |         |          |         |
| 28  | 2510100035 | Lê Nguyễn Nhật <b>Trường</b>  | 22/10/2006 | C27QT1 | Trường | 8.0     | Tên chữ  |         |
| 29  | 2510100001 | Nguyễn Trung <b>Trực</b>      | 15/02/2005 | C27QT1 | .      |         |          |         |
| 30  | 2510100031 | Đinh Thị Cẩm <b>Tú</b>        | 28/04/2007 | C27QT1 | Cẩm Tú | 5.0     | Nhân chữ |         |
| 31  | 2510100033 | Nguyễn Kiến <b>Văn</b>        | 21/10/2006 | C27QT1 | . Văn  | 5.0     | Nhân chữ |         |
| 32  | 2510100005 | Vũ Hà <b>Vân</b>              | 12/03/2005 | C27QT1 | Vũ Hà  | 3.0     | Bu chữ   |         |
| 33  | 2510100023 | Huỳnh Khánh <b>Vy</b>         | 16/12/2007 | C27QT1 | Vy.    | 4.0     | Bu chữ   |         |
| 34  | 2510100003 | Nguyễn Thị Kiều <b>Vy</b>     | 12/09/2007 | C27QT1 | Hu     | 8.0     | Tên chữ  |         |

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 5. Số bài thi: 29 /         .

Ngày 22 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Phạm Quang Bân



Ngày 20 tháng 9 năm 2025

**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Dương Minh Tâm

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 21/10/2025

Giờ thi: 7g10

Phòng thi: PN3

Giám thị 1:

Ký tên: Tân

Giám thị 2:

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

| STT | Mã SV      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|--------|--------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2510100004 | Nguyễn Trần Quảng Bình | 05/09/2007 | C27QT1 |        | 8.0     | Tâm khong |         |
| 2   | 2510100009 | Ngô Thị Mỹ Hà          | 29/04/2007 | C27QT1 |        |         |           |         |
| 3   | 2510100022 | Nguyễn Minh Hải        | 15/05/2007 | C27QT1 |        | 8.5     | Tâm uan   |         |
| 4   | 2510100012 | Lê Nguyễn Kim Hằng     | 01/07/2007 | C27QT1 |        | 7.0     | Bai khong |         |
| 5   | 2510100029 | Lê Thị Trung Hậu       | 17/06/2006 | C27QT1 |        | 8.5     | Tâm uan   |         |
| 6   | 2510100024 | Lê Thị Cẩm Hoa         | 16/03/2007 | C27QT1 |        | 6.0     | Sau khong |         |
| 7   | 2510100007 | Trần Thanh Huỳnh       | 02/09/2007 | C27QT1 |        | 6.5     | Sau uan   |         |
| 8   | 2510100025 | Đặng Văn Hùng          | 28/05/2007 | C27QT1 |        | 7.0     | Bai khong |         |
| 9   | 2510100014 | Nguyễn Vũ Khang        | 12/07/2007 | C27QT1 |        | 7.0     | Bai khong |         |
| 10  | 2510100019 | Võ Thanh Lâm           | 24/02/2007 | C27QT1 |        | 8.0     | Tâm khong |         |
| 11  | 2510100017 | Võ Diên Lộc            | 03/10/2004 | C27QT1 |        |         |           |         |
| 12  | 2510100026 | Cao Lê Khánh Ly        | 29/10/2007 | C27QT1 |        | 6.0     | Sau khong |         |
| 13  | 2510100002 | Nguyễn Diễm My         | 21/09/2005 | C27QT1 |        | 7.0     | Bai khong |         |
| 14  | 2510100011 | Lê Ngọc Nga            | 26/09/2007 | C27QT1 |        | 7.5     | Bai uan   |         |
| 15  | 2510100010 | Phạm Khắc Nguyên       | 05/12/2007 | C27QT1 |        | 8.5     | Tâm uan   |         |
| 16  | 2510100016 | Huỳnh Hoàng Phương Nhi | 31/10/2006 | C27QT1 |        |         |           |         |
| 17  | 2510100018 | Trần Tiến Phát         | 24/05/2007 | C27QT1 |        | 6.0     | Sau khong |         |
| 18  | 2510100030 | Mai Thúy Phượng        | 12/01/2007 | C27QT1 |        | 9.5     | Uan uan   |         |
| 19  | 2510100013 | Võ Quỳnh Phương Uyên   | 08/06/2007 | C27QT1 |        | 7.0     | Bai khong |         |
| 20  | 2510100028 | Võ Ngọc Diễm Quỳnh     | 26/08/2007 | C27QT1 |        | 7.5     | Bai uan   |         |
| 21  | 2510100008 | Nguyễn Quán Thành      | 05/03/2006 | C27QT1 |        | 7.5     | Bai uan   |         |
| 22  | 2510100020 | Ngô Minh Thi           | 29/11/2007 | C27QT1 |        | 8.5     | Tâm uan   |         |
| 23  | 2510100021 | Nguyễn Thị Hồng Thu    | 13/03/2007 | C27QT1 |        | 8.5     | Nam uan   |         |
| 24  | 2510100034 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên    | 22/10/2007 | C27QT1 |        | 8.0     | Tâm khong |         |
| 25  | 2510100032 | Nguyễn Minh Tiên       | 07/03/2007 | C27QT1 |        | 8.0     | Nam uan   |         |
| 26  | 2510100006 | Cao Thùy Trang         | 28/02/2004 | C27QT1 |        | 8.5     | Tâm uan   |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên        | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 27  | 2510100015 | Phạm Ngọc Phương | 09/10/2007 | C27QT1 |        |         |          |         |
| 28  | 2510100035 | Lê Nguyễn Nhật   | 22/10/2006 | C27QT1 | Trường | 9.5     | Chín năm |         |
| 29  | 2510100001 | Nguyễn Trung     | 15/02/2005 | C27QT1 |        |         |          |         |
| 30  | 2510100031 | Đinh Thị Cẩm     | 28/04/2007 | C27QT1 | CaroKa | 5.0     | Năm Chín |         |
| 31  | 2510100033 | Nguyễn Kiến      | 21/10/2006 | C27QT1 | Vu     | 7.5     | Bảy năm  |         |
| 32  | 2510100005 | Vũ Hà            | 12/03/2005 | C27QT1 | Qu     | 6.0     | Sáu năm  |         |
| 33  | 2510100023 | Huỳnh Khánh      | 16/12/2007 | C27QT1 | Qu     | 6.0     | Sáu năm  |         |
| 34  | 2510100003 | Nguyễn Thị Kiều  | 12/09/2007 | C27QT1 | Th     | 10      | Mười     |         |

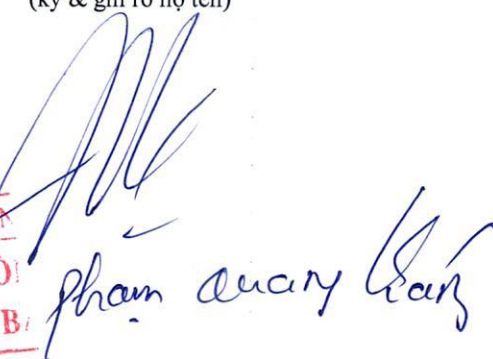
**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 8. Số bài thi: 29 /         .

Ngày 27 tháng 10 năm 2015

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

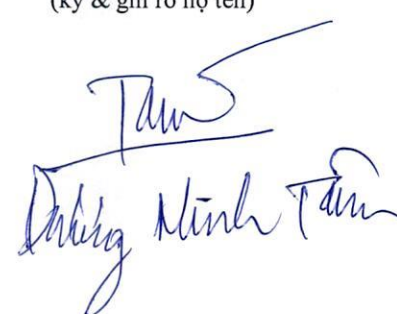
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 25 tháng 10 năm 2015

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 16/10

Giờ thi: 7g10

Phòng thi: P13

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------|--------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2510100036 | Nguyễn Trần Trọng Ân  | 22/07/2005 | C27QT2 | Ân     | 7.0     | Ba không  |         |
| 2   | 2510100040 | Thạch Thái Dương      | 07/10/2007 | C27QT2 | Dương  | 6.5     | Sáu không |         |
| 3   | 2510100041 | Trần Phúc An Khang    | 14/03/2005 | C27QT2 | Khang  | 6.0     | Sáu không |         |
| 4   | 2510100038 | Nguyễn Thị Trúc Lam   | 26/06/2007 | C27QT2 | Lam    | 6.5     | Sáu không |         |
| 5   | 2510100039 | Trần Thị Bích Ngọc    | 14/12/2007 | C27QT2 | ngoc   | 6.0     | Sáu không |         |
| 6   | 2510100037 | Nguyễn Lê Anh Thư     | 09/02/2006 | C27QT2 | Thư    | 7.0     | Bảy không |         |
| 7   | 2510100042 | Nguyễn Hồng Nhựt Vinh | 29/09/2005 | C27QT2 | Vinh   | 5.5     | Năm không |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 7 vắng thi: 0. Số bài thi: 7 / 1.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

Ngày 20 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

phạm quang hải

Dương Minh Tâm

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 21/10/25 Giờ thi: 7g10 Phòng thi: M2

Giám thị 1: Dương Minh Tân Ký tên: Tân

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký       | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------|--------------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2510100036 | Nguyễn Trần Trọng Ân  | 22/07/2005 | C27QT2 | <u>Ân</u>    | 5.0     | Nhân chưa |         |
| 2   | 2510100040 | Thạch Thái Dương      | 07/10/2007 | C27QT2 | <u>Dương</u> | 8.5     | Tân vắng  |         |
| 3   | 2510100041 | Trần Phúc An Khang    | 14/03/2005 | C27QT2 | <u>Khang</u> | 5.0     | Nhân chưa |         |
| 4   | 2510100038 | Nguyễn Thị Trúc Lam   | 26/06/2007 | C27QT2 | <u>Lam</u>   | 6.5     | Sân vắng  |         |
| 5   | 2510100039 | Trần Thị Bích Ngọc    | 14/12/2007 | C27QT2 | <u>ngoc</u>  | 7.0     | Bách chưa |         |
| 6   | 2510100037 | Nguyễn Lê Anh Thư     | 09/02/2006 | C27QT2 | <u>Thư</u>   | 8.0     | Tân chưa  |         |
| 7   | 2510100042 | Nguyễn Hồng Nhựt Vinh | 29/09/2005 | C27QT2 | <u>Vinh</u>  | 7.5     | Bách vắng |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 7 vắng thi: 0 . Số bài thi: 7 / \_\_\_\_\_.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 21 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tân  
Dương Minh Tân

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 15/9/25 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: P13

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMS

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên          | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ   | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------|------------|--------|--------|---------|------------|---------|
| 1   | 2210010141 | Đỗ Văn Hoàng Khanh | 08/12/2002 | C24TH4 | Khanh  | 9.0     | Chun Khanh |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 /

Ngày: 22 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 20 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 21/10/25 Giờ thi: 7g10 Phòng thi: DM3

Giám thị 1: Đinh Minh Tâm Ký tên: TAS

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên    | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký       | Điểm số    | Điểm chữ             | Ghi chú |
|-----|------------|--------------|------------|--------|--------------|------------|----------------------|---------|
| 1   | 2210010141 | Đỗ Văn Hoàng | 08/12/2002 | C24TH4 | <u>Khanh</u> | <u>7.0</u> | <u>Đinh Minh Tâm</u> |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_.

Ngày: 21 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 21 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đinh Minh Tâm

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 16/01/25 Giờ thi: 7h0 Phòng thi: 013

Giám thị 1: Nguyễn Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên    | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký   | Điểm số | Điểm chữ         | Ghi chú |
|-----|------------|--------------|------------|--------|----------|---------|------------------|---------|
| 1   | 2310010104 | Đào Nhật Anh | 19/05/2000 | C25TH3 | <u>*</u> | 6.0     | <u>Sun Nhung</u> |         |
| 2   | 2310010071 | Võ Chí Tâm   | 16/01/2004 | C25TH3 |          |         |                  |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 1 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tâm  
Nguyễn Minh Tâm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 21/10/2025 Giờ thi: 7g10 Phòng thi: P113

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: 

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên    | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký                                                                             | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|--------------|------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010104 | Đào Nhật Anh | 19/05/2000 | C25TH3 |  | 60      | Sáu mươi |         |
| 2   | 2310010071 | Võ Chí Tâm   | 16/01/2004 | C25TH3 |                                                                                    |         |          |         |

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 1. Số bài thi: 1

Ngày: 28 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

  
Phạm Duy Cường

Ngày: 25 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

  
Dương Minh Tâm